

CHƯƠNG 9 TĂNG TRƯỞNG XANH

TỔNG QUAN

Tiểu ban Phát triển Xanh (GGSC) được thành lập vào tháng 5 năm 2014 nhằm hỗ trợ các điều kiện để thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp xanh và bền vững tại Việt Nam. GGSC đại diện cho khu vực tư nhân, hợp tác chặt chẽ với các bên liên quan trong khu vực công, bao gồm Chính phủ, các Bộ, ngành cũng như các tổ chức viện trợ và đa phương.

I. MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN

Cơ quan Chính phủ liên quan: Bộ Tài chính (BTC), Bộ Công Thương (BCT), Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TNMT), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT), Bộ Y tế (BYT), Bộ Xây dựng (BXD), Bộ Giao thông Vận tải (Bộ GTVT), Tổng cục Môi trường (TCMT), Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Bộ NN&PTNT)

“Kinh tế tuần hoàn” là một mô hình sản xuất và tiêu dùng mới liên quan đến việc chia sẻ, cho thuê, thiết kế lại, phục hồi, tái sử dụng, sửa chữa, tân trang, tái chế và tái chế nâng cấp¹ các vật liệu và sản phẩm hiện có càng lâu càng tốt. Đây là một mô hình tăng trưởng bền vững hơn so với mô hình kinh tế tuyến tính “sản xuất - sử dụng - thải bỏ” vì nó giảm thiểu chất thải đến mức tối thiểu và sử dụng các vật liệu thải bỏ nhiều lần một cách hiệu quả dưới một hình thức khác, từ đó làm giảm nhu cầu về nguyên liệu mới và loại bỏ hầu hết chất thải và ô nhiễm khỏi sản xuất.

Chúng tôi đánh giá cao những thay đổi của Luật Bảo vệ môi trường, đặc biệt là quy định về Trách nhiệm Mở rộng của Nhà sản xuất (EPR). Vai trò của Quỹ Bảo vệ môi trường (EPF) mới vẫn cần được làm rõ và chúng tôi khuyến nghị Chính phủ tạo điều kiện cho phép nhiều thành viên tham gia hơn (khu vực tư nhân, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức chuyên ngành (ví dụ như PRO)) để tổ chức hiệu quả quá trình tiến tới tuần hoàn. Đặc biệt, chúng tôi khuyến nghị cho phép khu vực tư nhân tham gia vào các quyết định do EPF chuẩn bị và thực hiện.

1. Quản lý chất thải

Mô tả vấn đề

Luật Bảo vệ Môi trường của Việt Nam quy định theo nguyên tắc giảm thiểu, tái sử dụng, thu gom, và xử lý chất thải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.² Tuy nhiên, phần lớn chất thải vẫn đang được thải tại bãi chôn lấp mà không qua xử lý, với 89% tổng lượng chất thải rắn tại Hà Nội và 70% tại Thành phố Hồ Chí Minh được thải bỏ theo cách này.³⁻⁴ Các bãi chôn lấp không hợp vệ sinh không chỉ gây nguy hại cho môi trường và ảnh hưởng đến người dân ở khu vực xung quanh mà còn lãng phí nguồn nguyên liệu giá trị vốn có thể được tái chế hoặc ít nhất là sử dụng để sản xuất điện năng. Trong khi chúng ta cần nhanh chóng tạo ra một hệ thống để phân tách chất thải nguy hại để xử lý trong các lò nung xi măng, các chất thải khác trong một thời gian cũng có thể được đốt để tạo ra điện hoặc nhiệt. Điều này tốt hơn là đổ ra bãi rác, và có thể là cầu nối giúp đạt đến giai đoạn tiếp theo. Mặt khác, Việt Nam thải ra hơn 20 triệu tấn chất thải hữu cơ mỗi năm, chiếm 60% lượng chất thải rắn đô thị ở Việt Nam. Chất thải hữu cơ có thể gây ô nhiễm không khí và nước, thu hút sâu bệnh và làm ô nhiễm đất và nước. Việc ủ phân sẽ giúp giải quyết cuộc khủng hoảng các vấn đề do bãi rác, đồng thời tạo ra khí sinh học và phân bón sạch. Chúng tôi hoan nghênh Quyết định 491⁵, đặt ra các mục tiêu rõ ràng cho việc quản lý chất thải đến năm 2025 với tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định 849⁶, đặt ra các kế hoạch hành động và mốc thời gian để đảm bảo thống

1 Tái chế nâng cấp là quá trình biến đổi các phụ phẩm, vật liệu thải bỏ, sản phẩm vô dụng hoặc không mong muốn thành vật liệu mới hoặc sản phẩm được cho là có chất lượng cao hơn, chẳng hạn như có giá trị nghệ thuật hoặc giá trị môi trường. Tái chế nâng cấp khác với tái chế ở chỗ nó liên quan đến việc tạo ra một sản phẩm mới có giá trị cao hơn thay vì chia nhỏ vật liệu thành các thành phần thô để tái sử dụng.

2 Luật số 72/2020/QH14 của Quốc hội về bảo vệ môi trường (Luật Bảo vệ môi trường).

3 “Hiện đại hóa công nghệ xử lý chất thải rắn để rác thực sự là tài nguyên”, *Tài nguyên và Môi trường*, ngày 12 tháng 11 năm 2019. Xem tại: <<https://baotainguyenmoitruong.vn/hien-dai-hoa-cong-nghe-xu-ly-chat-thai-ran-de-rac-thuc-su-la-tai-nguyen-295645.html>>, truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2020.

4 “Hà Nội sắp hết chỗ để đổ rác”, *Tài nguyên và Môi trường*, ngày 9 tháng 7 năm 2019. Xem tại: <<https://baotainguyenmoitruong.vn/ha-noi-sap-het-cho-de-do-rac-249535.html>>, truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2020.

5 Quyết định 491/QĐ-TTg ngày 7 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định 491).

6 Quyết định 849/QĐ-BTNMT ngày 8 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về kế hoạch thực hiện Nghị quyết 09/NQ-CP của Chính phủ về thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn (Quyết định 849).

nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn ở các cấp từ trung ương đến địa phương. Tuy nhiên, cho đến nay, quá trình triển khai vẫn chưa có sự tham gia của khu vực tư nhân. Theo quan điểm của chúng tôi, điều này là tối cần thiết cho sự thành công của cuộc chiến chống chất thải nhựa. Chúng tôi khuyến nghị thành lập một ủy ban đối tác công tư để thảo luận và chỉ đạo các dự án tăng trưởng xanh nhằm đưa việc sửa đổi khung pháp lý vào thực tiễn.

Các tập đoàn đa quốc gia có các mục tiêu về tái chế và sử dụng năng lượng tái tạo và sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam đạt được các mục tiêu này, nhưng họ cần có khung pháp lý hỗ trợ thực hiện tại Việt Nam. Điều này đòi hỏi cần hoàn thiện khung pháp lý về quản lý chất thải, đặc biệt là phân loại và tách riêng chất thải tại nguồn. Điều quan trọng là tất cả các chất thải nguy hiểm và độc hại phải được tiêu hủy mà không để tràn ra môi trường và không gây ô nhiễm chéo. Đồng thời, cũng cần nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý chất thải rắn – đặc biệt cần phân loại chất thải tại hộ gia đình và đơn vị doanh nghiệp như hiện tại đã được áp dụng tại EU – và thúc đẩy giảm thiểu - tái chế - tái sử dụng. Để làm được điều này, cần đưa thị trường nguyên liệu thứ cấp vào quy phạm pháp luật để việc phân loại chất thải được thực hiện một cách có trách nhiệm.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Các mục tiêu của Quyết định 491 và các kế hoạch hành động trong Quyết định 849 là đầy tham vọng. Để đạt được những điều này, tất cả các bộ và cơ quan chức năng sẽ cần hợp tác trong việc thực hiện một khuôn khổ pháp lý có tác dụng khuyến khích khu vực công và tư nhân. Xét về khuôn khổ pháp lý, nhiều mục tiêu yêu cầu phải sửa đổi các luật hiện hành. Do đó, điều quan trọng là phải xác định các luật này và soạn thảo một kế hoạch để đảm bảo khả năng tuân thủ càng sớm càng tốt. Bên cạnh đó, các quy định cần phân biệt chất thải rắn với chất thải thông thường và nêu rõ có nên phân loại vật liệu tái chế là chất thải hay không (ví dụ như tro bay hoặc nhựa tái chế để sử dụng làm nguyên liệu trong xây dựng).⁷

Tốc độ đô thị hóa nhanh khiến các hộ gia đình Việt Nam – đặc biệt là ở các thành phố lớn – đang thải ra lượng chất thải ngày càng nhiều vào môi trường. Lượng chất thải rắn đô thị (MSW) phát sinh trên đầu người sẽ ở mức 1,6 kg/người/ngày vào năm 2025.⁸ Các thành phần cơ bản nhất của chất thải rắn là chất thải hữu cơ và vô cơ.⁹ Chúng tôi tin rằng việc thúc đẩy lĩnh vực xử lý chất thải hợp quy sẽ mang lại kết quả tích cực. Trái lại, những doanh nghiệp cho rằng họ cung cấp dịch vụ tái chế và xử lý chất thải khác với chi phí thấp và quy định của pháp luật nhưng sau đó lại đổ chất thải được thu gom ra sông, biển và môi trường chung sẽ phải chịu trách nhiệm. Điều này là cần thiết để tạo ra một ngành quản lý chất thải thành công và mang tính tuân thủ cao. Chúng tôi đánh giá cao cách xử lý vi phạm của Chính phủ cho đến thời điểm hiện tại. Tuy nhiên, vẫn có những điểm có thể cải thiện.

Khuyến nghị

- Tiếp tục thực thi nghiêm ngặt các quy định về chất thải và truy tố theo hướng kết quả công bằng đối với những hành vi không tuân thủ;
- Hoàn thiện khung pháp lý về quản lý chất thải, đặc biệt là phân loại và tách riêng chất thải tại nguồn;
- Đưa thị trường nguyên liệu thứ cấp vào quy phạm pháp luật;
- Tiếp tục tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp quản lý chất thải tuân thủ pháp luật;
- Nâng cao nhận thức của cộng đồng về quản lý chất thải rắn;
- Thành lập ủy ban công tư để đề xuất giải pháp; và
- Đưa ra hướng dẫn rõ ràng và hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho việc phân loại rác thải tại nguồn tại hộ gia đình và công ty.

7 “Thiếu quy định về phân loại rác thải nhựa”, *Bộ Tài nguyên và Môi trường*, ngày 23 tháng 10 năm 2019. Xem tại: <www.monre.gov.vn/Pages/thieu-quy-dinh-ve-phan-loai-rac-nhua.aspx>, truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2020.

8 “Thực trạng về 3R ở khu vực châu Á Thái Bình Dương”, *Trung tâm Phát triển Vùng của Liên Hợp Quốc*. Xem tại: <[https://www.uncrd.or.jp/content/documents/5696\[Nov%202017\]%20Vietnam.pdf](https://www.uncrd.or.jp/content/documents/5696[Nov%202017]%20Vietnam.pdf)>, truy cập lần cuối ngày 4 tháng 3 năm 2021.

9 Chất thải vô cơ bao gồm, ví dụ như thủy tinh, sứ, kim loại, giấy, cao su, nhựa, nhựa nylon, vải và đồ điện tử. Chất thải hữu cơ bao gồm hầu hết thức ăn thừa hoặc hư hỏng, lá rụng, ngũ cốc, cám, phân và xác chết, v.v.

2. Xử lý ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa

Mô tả vấn đề

Ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa vẫn là một vấn đề quan trọng. Không may là, Việt Nam đứng thứ 4 trong danh sách những quốc gia có lượng chất thải xả ra biển nhiều nhất thế giới.¹⁰ Chỉ 27% nhựa ở Việt Nam được tái chế. Trong khi đó, lượng rác thải nhựa đang tăng lên tới 200% mỗi năm.¹¹ Tình trạng này dẫn tới tác động nghiêm trọng không chỉ đối với đời sống của sinh vật biển mà còn đối với sự phát triển kinh tế bền vững, sinh kế của cư dân ven biển và có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh lương thực. Tình hình còn phức tạp hơn khi Việt Nam và các nước trong khu vực tiếp nhận nhiều container phế liệu để tái chế.

Tái chế không phải là một giải pháp hoàn chỉnh. Phần lớn nhựa bỏ đi có giá trị quá thấp. Do đó, chúng cần phải được nén chặt và sử dụng như một vật liệu rẻ tiền và lâu bền, ví dụ, để làm đường sá hoặc vật liệu xây dựng. Hơn nữa, hầu hết các loại nhựa ở Việt Nam đều không thể phân hủy được, được gọi là nhựa OXO. Dưới ánh nắng và gió, chúng phân rã thành những mảnh nhỏ và có thể tồn tại hàng trăm năm. Những hạt nhỏ hơn 5 mm, được gọi là hạt vi nhựa, có thể được tìm thấy trong không khí, nước, đất, có thể bị động vật hoang dã ăn phải và làm tắc nghẽn hệ tiêu hóa của động vật, đồng thời gây ra các vấn đề trong hệ sinh thái và đe dọa sức khỏe con người.¹² Điều đáng chú ý là chưa có sự phân biệt rõ ràng giữa nhựa phân hủy sinh học OXO và nhựa phân hủy sinh học trong thị trường, khi các sản phẩm từ nhựa phân hủy sinh học OXO vẫn được ghi trên nhãn là “phân hủy sinh học”. Trong khi đó, thực tế cho thấy những đồ dùng một lần được làm từ nhựa phân hủy OXO khi đưa ra môi trường vẫn là nhựa, dù có phân hủy thành từng mảnh nhỏ. Tại Việt Nam, nhiều công ty sản xuất các sản phẩm nhựa dùng một lần và bán trong siêu thị, phổ biến nhất là túi, cốc, thìa, nĩa... Tuy nhiên, họ khiến người sử dụng mơ hồ khi dán nhãn các sản phẩm đó là “phân hủy sinh học” mà không phân biệt rằng sản phẩm đó là nhựa phân hủy sinh học hoàn toàn hay nhựa OXO. Điều này đã khiến người tiêu dùng lầm tưởng nhựa phân hủy sinh học OXO thân thiện với môi trường nhưng thực tế lại gây hại cho môi trường.¹³ Nhiều quốc gia đã cấm hoặc đang xem xét cấm sử dụng nhựa phân hủy OXO, như Vương quốc Anh, Pháp, Hoa Kỳ và Đức. Do đó, giải pháp cho vấn đề này là giảm sản xuất và sử dụng đồ nhựa dùng một lần hoặc tái chế vật dụng có giá trị kinh tế. Các biện pháp hữu ích khác bao gồm tuyên truyền và ban hành các chính sách hỗ trợ việc sử dụng chất liệu và công nghệ tiên tiến, ví dụ như nhựa phân hủy hay các chất liệu bao bì tiên tiến phân hủy. Việt Nam có thể tham khảo Hướng dẫn Đóng gói Bền vững của Tổ chức Bao bì Thế giới và các chính sách liên quan của EU khi xây dựng khung pháp lý cho bao bì đóng gói. Quá trình tái chế nhựa thông qua phân loại và tách biệt chất thải cũng đồng thời tạo cơ hội tái chế các loại chất liệu khác, ví dụ như giấy, gỗ, vải hoặc đồ điện.

Theo EVFTA, điều quan trọng là Việt Nam phải tuân thủ các quy định của EU, đặc biệt là tuân thủ những sửa đổi mới trong Thỏa thuận Xanh EU¹⁴ về tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn... nhằm đảm bảo sản phẩm có xuất xứ từ Việt Nam có thể thâm nhập vào thị trường EU cũng như chuỗi cung ứng quốc tế và hỗ trợ nền Kinh tế tuần hoàn trên toàn cầu. Bước đầu tiên là đánh giá tác động thực tế của các quy định này và việc thực hiện chúng. Việt Nam đặt mục tiêu giảm hoàn toàn các sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần, không phân hủy trong giai đoạn 2025-2030 theo Luật Bảo vệ môi trường. Để đạt được mục tiêu này, cần có các quy định nghiêm ngặt và cách tiếp cận dần dần, do đó chúng tôi khuyến nghị Chính phủ Việt Nam hoàn thiện các chính sách và cơ chế để hạn chế sản xuất và sử dụng các sản phẩm này và phát triển sản xuất nhựa có thể phân hủy được theo tiêu chuẩn của EU và Hoa Kỳ. Việc này ban đầu có thể được khuyến khích thông qua tăng thuế bảo vệ môi trường khi sử dụng túi nylon dùng một lần và đẩy mạnh các chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng. Kinh nghiệm ở các nước khác, chẳng hạn như Rwanda¹⁵, cho thấy việc cấm hoàn toàn các sản phẩm này, cùng sự thay đổi hành vi trên diện rộng của người dân, sẽ góp phần đáng kể vào việc giải quyết ô nhiễm nhựa. Việt Nam hiện nay đã phát triển đến mức có thể thực hiện theo cách làm này.

10 J.R. Jambeck, R. Geyer, C. Wilcox, T.R. Siegler, M. Perryman, A. Andrady, R. Narayan và K.L. Law (2015), “Chất thải nhựa từ đất liền thải ra đại dương”, *Science*, Tập 347, số 6223.

11 “Rác thải nhựa tăng 200%, Việt Nam đối mặt nguy cơ trở thành bãi rác toàn cầu”, *Tuổi trẻ Online*, ngày 28 tháng 9 năm 2019. Xem tại: <<https://tuoitre.vn/rac-thai-nhua-tang-200-viet-nam-doi-mat-nguy-co-thanh-bai-rac-toan-cau-20190928164354037.htm>>, truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2020.

12 Đã dẫn. Lượng chất thải nhựa từ đất liền thải vào đại dương tr.14.

13 “Nhựa tự hủy OXO - Đừng nhập nhèm mang danh “Nhựa tự hủy sinh học””, *Báo điện tử Bộ Tài nguyên Môi trường*, ngày 22 tháng 5 năm 2022. Xem tại <<https://baotainguyenmoitruong.vn/nhua-tu-huy-oxo-dung-nhap-nhem-mang-danh-nhua-phan-huy-sinh-hoc-340359.html>>, truy cập lần cuối vào ngày 20 tháng 10 năm 2023.

14 Chất thải, Thiết bị Điện và Điện tử (WEEE), Hạn chế các Chất Nguy hiểm (ROHS), và Đăng ký, Đánh giá, Cấp phép và Hạn chế Hóa chất (REACH).

15 E. Clavel, “Bạn nghĩ mình không thể sống thiếu túi nhựa? Hãy xem Rwanda đã thực hiện được”, *The Guardian*, ngày 15 tháng 2 năm 2014. Xem tại: <www.theguardian.com/commentisfree/2014/feb/15/rwanda-banned-plastic-bags-so-can-we>, truy cập lần cuối ngày 20 tháng 12 năm 2020.

Theo Luật Thuế bảo vệ môi trường¹⁶ bây giờ là thời điểm đã có thể tăng thuế. Tuy nhiên, mục tiêu của quy định này vẫn chưa đạt được.¹⁷ Chúng tôi cho rằng nên tăng thuế suất đối với túi ni lông sử dụng một lần. Có thể áp dụng thí điểm trước khi thực hiện đồng bộ toàn quốc. Tất cả các túi nhựa, bất kể kích thước hay độ dày, nên chịu thuế để người dân mang theo túi tái sử dụng của riêng mình khi đi mua sắm hoặc sử dụng các giải pháp thân thiện với môi trường. Điều này cũng nên áp dụng cho bao bì nhựa để khuyến khích doanh nghiệp sử dụng ít bao bì hơn và lựa chọn vật liệu đóng gói bền vững hơn. Sau đó, Việt Nam có thể tiến tới cấm hoàn toàn các sản phẩm này. Chất thải sinh hoạt ở hộ gia đình cần được phân loại tại nguồn để có thể áp dụng các giải pháp tái chế và xử lý chất thải tiết kiệm chi phí. Cần khuyến khích sự tham gia của các nhà đầu tư tư nhân trong lĩnh vực này. Nếu chất thải được phân tách thành hai nhóm (hữu cơ và vô cơ), hoặc ba nhóm (hữu cơ, nhựa và thủy tinh/kim loại), điều này sẽ cho phép xử lý chất thải sinh hoạt hiệu quả hơn về mặt chi phí và cho phép khu vực tư nhân tham gia đầu tư. Tại EU, chất thải điện tử, giấy, dầu qua sử dụng và quần áo được xếp loại khác nhau. Việc phân loại chất thải sinh hoạt có thể được áp dụng thí điểm ở một hoặc hai thành phố lớn trước khi được nhân rộng trên toàn quốc. Bên cạnh túi nhựa sử dụng một lần, các sản phẩm khác như ống hút, cốc và các vật liệu đóng gói khác hiện được làm bằng nhựa không phân hủy được nên trở thành hoàn toàn có thể phân hủy được sau giai đoạn chuyển đổi. Khu vực tư nhân và các cơ quan hữu quan của chính phủ cần hợp tác để thực hiện EPR.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Quyết định 491 quy định rằng đến năm 2025, túi nhựa 100% thân thiện với môi trường sẽ được sử dụng trong các trung tâm thương mại và siêu thị với mục đích thay thế túi nhựa khó phân hủy để phục vụ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày. Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030¹⁸ đặt mục tiêu giảm 75% chất thải nhựa thải ra biển và đại dương, chấm dứt việc sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch và khu du lịch ven biển cũng như việc vứt bỏ ngư cụ xuống biển vào năm 2030. Các mục tiêu của Quyết định 491 và Quyết định 1746 là đầy tham vọng. Tuy nhiên, các mục tiêu này đã được thử thách trong thực tế. Do đó, để đạt được các mục tiêu này, điều quan trọng là phải đẩy mạnh thực hiện. Nếu không, cuộc sống của con người, động vật và môi trường tổng thể sẽ bị ảnh hưởng. Ngoài ra, nó sẽ tác động đến vai trò của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Khuyến nghị

- Thực hiện các quy định hiện hành và đảm bảo thực thi nghiêm túc;
- Thúc đẩy việc ban hành các văn bản pháp luật để khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam và các công ty đa quốc gia tuân thủ các quy định của EU. Qua đó cho phép Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu;
- Cấm công nghệ phân hủy OXO và giới thiệu nhựa có thể phân hủy được chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc tế để ngăn chặn hiện tượng “greenwash” (ghi nhãn thân thiện với môi trường để đánh lừa người tiêu dùng);
- Đẩy mạnh đầu tư vào các cơ sở làm phân hữu cơ và chuỗi cung ứng thu hồi chuyên dụng để giảm việc sử dụng nhựa dùng một lần có liên quan đến chất thải hữu cơ;
- Khuyến khích tái chế và xử lý rác thải sinh hoạt ở cấp hộ gia đình đạt hiệu quả về chi phí thông qua phân loại để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện luật EPR;
- Thành lập EPF theo dạng ủy ban công-tư để đề xuất giải pháp;
- Cung cấp cơ chế ưu đãi thuế cho bao bì nhựa có thể phân hủy và bao bì nhựa tái chế để khuyến khích chuyển đổi sang vật liệu thân thiện với môi trường và thúc đẩy ngành tái chế tại địa phương; và

Cấm sử dụng nhựa một lần và thúc đẩy một giải pháp thay thế. Phối hợp với các doanh nghiệp để xây dựng kế hoạch loại bỏ dần các sản phẩm nhựa sử dụng một lần. Điều này sẽ giúp các doanh nghiệp có thời gian điều chỉnh hoạt động và tìm kiếm các sản phẩm thay thế để cung cấp cho khách hàng.

¹⁶ Luật số 57/2010/QH12 của Quốc hội ngày 15 tháng 11 năm 2010 về Thuế bảo vệ môi trường (Luật Thuế bảo vệ môi trường).

¹⁷ “Lỗ hổng và thành công trong việc hạn chế trốn thuế đánh vào túi nhựa”, *Vietnam News*, ngày 27 tháng 9 năm 2018. Xem tại: < <http://vietnamnews.vn/environment/466610/loopholes-and-evasion-limit-success-of-plastic-bag-tax.html#p1V6B5o3VZtgPBt5.99>>, truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2020.

¹⁸ Quyết định 1746/QĐ-TTg ngày 4 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 (Quyết định 1746).

3. Các vấn đề về cấp nước và nước thải

Suy giảm chất lượng nước đã trở thành một vấn đề toàn cầu khi dân số tăng lên, các hoạt động công nghiệp và nông nghiệp ngày càng mở rộng, và biến đổi khí hậu có nguy cơ gây ra những thay đổi lớn đối với chu kỳ thủy văn. Trong thập kỷ qua, Chính phủ đã có những hành động để đối phó với các thách thức liên quan đến nước và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Mô tả vấn đề

Bất chấp những tiến bộ rõ rệt về nước và vệ sinh, sự phát triển trong tương lai của Việt Nam đang bị đe dọa bởi những thách thức nghiêm trọng do biến đổi khí hậu, tốc độ công nghiệp hóa nhanh và các vấn đề môi trường “bắt nguồn từ trong nước”.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Việt Nam đang phải gánh chịu hậu quả từ quá trình phát triển. Các nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước đang chịu áp lực to lớn, dẫn đến căng thẳng về nguồn nước và các mối đe dọa đối với đời sống con người và đa dạng sinh học trong tương lai. Về lâu dài, Việt Nam sẽ phải đối mặt với tổn thất tài chính nặng nề nếu không có hành động nào để giảm thiểu các cuộc khủng hoảng về nước và môi trường hiện nay. Nếu vẫn tiếp tục hỗ trợ sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế quốc dân, thì ngành nước sẽ cần phải vượt qua những thách thức quan trọng, đó là nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nước để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng; tăng thu nhập trên mỗi đơn vị tiêu thụ; nâng cao chất lượng công trình và nhận thức của cộng đồng; và giảm bớt các mối đe dọa từ nước “quá bẩn, quá ít và quá nhiều”. Đồng thời, cũng cần cải thiện các chính sách, thể chế, việc thực thi pháp luật và tài chính và cho phép sự tham gia của các doanh nghiệp nước ngoài vào các dịch vụ liên quan đến nước và vệ sinh.

Khuyến nghị

Đưa khủng hoảng nước trở thành vấn đề quan trọng hàng đầu và thực hiện một hành trình toàn diện để bảo vệ tài nguyên nước, đời sống thủy sinh và đa dạng sinh học của Việt Nam. Cụ thể là:

- Đồng bộ hóa các chính sách môi trường hiện có để đảm bảo khuôn khổ chính trị thống nhất bằng cách lồng ghép tốt hơn cơ sở pháp lý hiện có;
- Cải thiện tình hình trên thực tế bằng cách nâng cao độ minh bạch và kiểm soát việc thực hiện các chính sách môi trường ở cấp tỉnh và địa phương; tăng cường thực thi pháp luật và sẵn sàng thực hiện các hành động theo quy định;
- Lắng nghe ý kiến của các cấp cơ sở và khuyến khích các tổ nhóm môi trường địa phương; hỗ trợ các hành động của công dân để kiểm soát việc thực hiện các chính sách của Nhà nước;
- Giới thiệu và xác nhận thiết kế đô thị nhạy cảm về nước và tận dụng Hạ tầng Xanh - oXanh (Blue-Green Infrastructure), bao gồm hệ thống quản lý nước mưa hiện đại;
- Thông tin - Truyền thông - Giáo dục là chìa khóa cho một môi trường sạch hơn, vì vậy cần cải thiện và điều chỉnh chương trình giảng dạy của các trường học và trường đại học bằng cách lồng ghép các vấn đề liên quan đến môi trường; nhận thức của cộng đồng nói chung cũng cần được cải thiện;
- Tận dụng kiến thức và kinh nghiệm của các công ty nước quốc tế thông qua đấu thầu công khai, minh bạch và công bằng;
- Khuyến khích tái sử dụng nước thải bằng cách đưa ra các khuôn khổ, hướng dẫn và tiêu chuẩn pháp lý để chia sẻ nguồn nước chất lượng cho các mục đích sử dụng như tưới tiêu và sản xuất công nghiệp;
- Điều chỉnh phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp để bù đắp hoàn toàn chi phí, thực hiện “nguyên tắc người gây ô nhiễm trả tiền”;
- Thúc đẩy du lịch theo hướng bền vững, thông minh về nước sẽ thu hút những khách du lịch giàu có và thích thiên nhiên; ngăn chặn sự phá hủy các hệ sinh thái có giá trị do phát triển du lịch thiếu kiểm soát;

- Cân nhắc lựa chọn Hạ tầng Xanh - Xanh để ứng phó với biến đổi khí hậu; và
- Xem xét và áp dụng tài chính xanh để tăng dòng vốn từ khu vực công, tư nhân và phi lợi nhuận cho các ưu tiên phát triển bền vững.

4. Quản lý chất lượng môi trường không khí

Mô tả vấn đề

Chất lượng không khí tại các thành phố lớn của Việt Nam đã đạt đến mức nguy hiểm và trở thành mối lo ngại nghiêm trọng về sức khỏe¹⁹. Sulphur dioxide, bụi, dioxide, carbon monoxide và nitơ dioxide được thải ra từ giao thông vận tải, công nghiệp và xây dựng, cũng như từ các nhà máy điện than và nhà máy xi măng. Đại học Kinh tế Quốc dân đã phát hiện ô nhiễm không khí đã gây thiệt hại cho nền kinh tế Việt Nam 10,8-13,6 tỷ Đô-la Mỹ mỗi năm kể từ năm 2012. Trong khi đó, số ngày có chỉ số chất lượng không khí đạt mức nguy hại trong năm 2019 và 2020 cao hơn so với các năm trước. Theo IQAir, Hà Nội xếp thứ 11 trong số những thành phố ô nhiễm nhất thế giới²⁰. Vì vậy, cần đẩy nhanh việc sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường, đặc biệt là về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí. Ngoài ra, cần đưa ra các mục tiêu và quy định chính sách cụ thể về kiểm soát chất lượng không khí và khí thải; cùng với đó là đưa ra mức thuế bổ sung cao hơn đối với các nhà máy điện than, nhà máy xi măng và các tác nhân gây ô nhiễm lớn khác theo tác động ước tính lên kinh tế-xã hội và sức khỏe. Cuối cùng, cần đầu tư vào hệ thống lọc và các thiết bị khác, chẳng hạn như các trạm phát điện để giảm ô nhiễm, đồng thời thúc đẩy phát triển lĩnh vực giao thông công cộng không gây ô nhiễm.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Việt Nam còn thiếu các quy định cụ thể về ô nhiễm môi trường không khí. Chúng tôi nhận thấy trong năm 2019, Chính phủ đã đưa ra kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025²¹ (Quyết định 985a). Cũng trong năm 2019, Bộ Y tế đã ban hành hướng dẫn 14 bước để giúp đối phó với ô nhiễm không khí, đây là nội dung tư vấn công khai đầu tiên về chủ đề này.²² Mặc dù Tổng cục Môi trường (VEA) được yêu cầu đặt ra các mục tiêu phát thải,²³ Chính phủ Việt Nam vẫn chưa có chính sách rõ ràng và các mục tiêu cụ thể để kiểm soát chất lượng môi trường không khí. Ngoài ra, Việt Nam chưa có quy định kiểm soát ô nhiễm môi trường phát sinh từ bãi rác, nhà máy và khu nuôi trồng thủy sản. Sự cải thiện đáng kể chất lượng không khí trong thời gian bùng phát đại dịch COVID-19, đặc biệt là trong thời gian “phong tỏa” cho thấy rằng có nhiều cách để cải thiện chất lượng không khí.

Khuyến nghị

- Đẩy nhanh việc sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường, đặc biệt là về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí;
- Đưa ra các mục tiêu và quy định chính sách cụ thể về kiểm soát chất lượng không khí và khí thải;
- Tăng thuế đối với các nhà máy điện than, nhà máy xi măng và các nhà máy gây ô nhiễm chính khác theo tác động ước tính đến kinh tế xã hội và sức khỏe;
- Đưa không khí sạch vào làm KPI mức cao cho các công ty năng lượng, bắt đầu từ EVN;
- Đầu tư vào các hệ thống lọc và các thiết bị khác để giảm ô nhiễm, bắt đầu từ các trạm phát điện; và
- Đẩy mạnh phát triển giao thông công cộng không gây ô nhiễm môi trường không khí.

19 “Bộ trưởng Trần Hồng Hà: Ô nhiễm không khí do nguyên nhân chủ quan”, Báo Chính phủ, ngày 19 tháng 12 năm 2019. Xem tại: <<http://baochinhphu.vn/Hoat-dong-Bo-nganh/Bo-truong-Tran-Hong-Ha-O-nhiem-khong-khi-do-nguyen-nhan-chu-quan/383018.vgp>>, truy cập lần cuối ngày 27 tháng 11 năm 2023.

20 “Xếp hạng Chất lượng Không khí Thế giới”, iqair. Xem tại: www.iqair.com/world-air-quality-ranking. Truy cập lần cuối ngày 27 tháng 11 năm 2023

21 Quyết định 985a/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2030 (Quyết định 985a).

22 “Bộ Y tế hướng dẫn bảo vệ sức khỏe khỏi ô nhiễm không khí”, *VnExpress*, ngày 16 tháng 12 năm 2019. Xem tại: <<https://e.vnexpress.net/news/news/health-ministry-issues-first-public-advisory-on-air-pollution-4028017.html>>, truy cập lần cuối ngày 26 tháng 11 năm 2023.

23 “Việt Nam xác định mục tiêu phát thải 2020 gồm giảm ô nhiễm khói bụi”, *VnExpress*, ngày 23 tháng 9 năm 2015. Xem tại: <<https://e.vnexpress.net/news/news/vietnam-sets-2020-emissions-targets-as-nation-chokes-on-smog-3472995.html>>, truy cập lần cuối ngày 26 tháng 11 năm 2023.

II. ĐÔ THỊ BỀN VỮNG: CÁC CÔNG TRÌNH XANH VÀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ TRONG TÒA NHÀ

Cơ quan Chính phủ liên quan: Bộ Xây dựng (BXD), Bộ Tài chính (BTC), Bộ Công Thương (BCT), Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT)

Mô tả vấn đề

Trong những năm gần đây, quá trình đô thị hóa ở Việt Nam đã diễn ra với tốc độ nhanh hơn và dân số tiếp tục tăng. Phát triển đô thị đã trở thành yếu tố then chốt trong phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, trong đó các thành phố và khu đô thị đóng góp hơn 70% GDP cả nước.²⁴ Năm 2022, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành đã ký Nghị quyết 148,²⁵ đặt mục tiêu nâng tỷ lệ đô thị hóa lên trên 50% và số lượng đô thị trên toàn quốc lên khoảng 1.000–1.200 vào năm 2030. Đến năm 2045, Việt Nam đặt mục tiêu có ít nhất 5 khu đô thị quốc tế kết nối mạng lưới khu vực và toàn cầu. Theo chương trình hành động này, kinh tế đô thị dự kiến sẽ đóng góp khoảng 75% GDP quốc gia vào năm 2025 và khoảng 85% vào năm 2030. Bộ Xây dựng cũng đặt mục tiêu nâng tỷ lệ đô thị hóa của cả nước lên 53,9% vào năm 2023.²⁶

Là một nguyên nhân dẫn đến suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa ở Việt Nam với việc mở rộng các khu dân cư và hoạt động công nghiệp diễn ra tập trung ở các vùng đồng bằng, ven biển và các vùng dễ bị lũ lụt. Các thành phố đóng vai trò quan trọng trong biến đổi khí hậu vì các hoạt động ở đô thị là tác nhân góp phần đáng kể vào phát thải khí nhà kính. Theo ước tính, các thành phố tạo ra 75% lượng khí thải CO₂ trên thế giới, trong đó giao thông vận tải và xây dựng là hai trong số những nguồn phát thải lớn nhất.²⁷

Ngành xây dựng được dự đoán là sẽ được chú trọng và đầu tư nhiều hơn do nhu cầu về các tòa nhà ở Việt Nam ngày càng tăng. Tuy nhiên, ngành này chắc chắn là một trong những tác nhân chính gây ra tình trạng nóng lên toàn cầu và là tác nhân gây ô nhiễm lớn nhất ảnh hưởng đến môi trường. Theo Bộ Xây dựng, nhu cầu nhà ở của Việt Nam sẽ tăng 70 triệu m² mỗi năm, tương đương 17.500 tòa nhà cao 30 tầng vào năm 2030.²⁸ Là một phần của nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính, Việt Nam đã ban hành một loạt các chính sách và chương trình, bao gồm Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), theo đó Việt Nam đã cam kết giảm 9% lượng khí thải nhà kính vào năm 2030.

Khuyến khích phát triển các tòa nhà xanh, sử dụng năng lượng hiệu quả là điều cần thiết. Các chủ đầu tư, chủ dự án, doanh nghiệp cũng phải có trách nhiệm đầu tư, xây dựng, quản lý và vận hành dự án theo tiêu chuẩn về công trình xanh, đô thị tiết kiệm năng lượng và hiệu quả. Mục đích cuối cùng là tăng chất lượng và sự tiện lợi, đảm bảo sức khỏe người dùng và sử dụng năng lượng hiệu quả cũng như bảo vệ môi trường. Chúng tôi hoan nghênh việc xây dựng các thành phố thông minh, hướng tới tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Tuy nhiên, đến tháng 9 năm 2023, Việt Nam chỉ có hơn 300 dự án công trình xanh được chứng nhận LEED nhưng chưa có công trình nào được thiết kế, xây dựng, quản lý và vận hành đáp ứng tiêu chí phát thải ròng bằng 0.²⁹ Kết quả này còn quá khiêm tốn để theo đuổi các mục tiêu NDC đầy tham vọng. Việt Nam nên đặt mục tiêu cao hơn, đồng thời đảm bảo vẫn đạt được mục tiêu ngay cả ở cấp độ đó. Tuy nhiên, Việt Nam cần giải quyết những thách thức để xây dựng các công trình xanh hơn và phát triển các thành phố bền vững hơn.

24 Báo cáo Quốc gia Việt Nam 2023, Chương trình Nhân cư Liên Hợp Quốc (UN-Habitat), 2023. Xem tại: <https://unhabitat.org/sites/default/files/2023/06/7_vietnam_country_report_2023_final.pdf>, truy cập lần cuối ngày 28 tháng 11 năm 2023.

25 Nghị quyết 148/NQ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2022 về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết 148).

26 "Tỷ lệ đô thị hóa dự kiến đạt 53,9% vào năm 2023", Vietnamplus, ngày 25 tháng 1 năm 2023. Xem tại: <<https://en.vietnamplus.vn/urbanisation-ratio-expected-to-reach-539-in-2023/247084.vnp>>, truy cập lần cuối ngày 27 tháng 11 năm 2023.

27 "Thành phố và biến đổi khí hậu", Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc. Xem tại: <<https://www.unep.org/explore-topics/resource-efficiency/what-we-do/cities/cities-and-climate-change#:~:text=At%20the%20same%20time%2C%20cities,being%20among%20the%20largest%20contributors.>>>, truy cập lần cuối ngày 27 tháng 11 năm 2023.

28 "Nhu cầu về nhà ở tăng, giá chung cư tại các đô thị lớn khó hạ nhiệt" *Tin tức Chính phủ*, ngày 6 tháng 2 năm 2023. Xem tại: <<https://baochinhphu.vn/nhu-cau-ve-nha-o-tang-gia-chung-cu-tai-cac-do-thi-lon-kho-ha-nhiiet-102230206093134945.htm>>, truy cập lần cuối vào ngày 27 tháng 11 năm 2023.

29 Nhị Anh: "Việt Nam mới chỉ có 300 công trình xanh" *VNEconomic*, ngày 19 tháng 9 năm 2023. Xem tại: <<https://vneconomy.vn/viet-nam-moi-chi-co-300-cong-trinh-xanh.htm>>, truy cập lần cuối ngày 27 tháng 11 năm 2023.

1. Khung pháp lý của công trình xanh

So với tốc độ phát triển của ngành xây dựng hiện nay, số lượng công trình xanh được công nhận ở Việt Nam còn khiêm tốn so với các nước trong khu vực. Bên cạnh đó, chính sách pháp luật cũng là rào cản không nhỏ khiến nhiều doanh nghiệp không muốn thực hiện các công trình xanh. Dự thảo luật do Viện Kiến trúc thuộc Bộ Xây dựng trình phê duyệt để án “Phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng đến năm 2030”, bao gồm một chính sách rằng tất cả các dự án xây mới hoặc cải tạo phải đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả. Đối tượng áp dụng bao gồm các khu chung cư, trụ sở các cơ quan khác và các công trình công cộng được đầu tư và vận hành bằng ngân sách Nhà nước với diện tích sàn lớn hơn 2.500 m². Điều này đã bị từ chối do thiếu các quy định về “Công trình xanh” trong các quy định dưới luật hỗ trợ việc thi hành. Để thúc đẩy sự phát triển của công trình xanh ở Việt Nam, cần nhanh chóng hoàn thiện và/hoặc cập nhật khung pháp lý và nâng cao nhận thức của các bên liên quan, chủ yếu là các cơ quan Chính phủ, vì hệ thống pháp luật hiện hành ở Việt Nam hầu như không có nhiều ưu đãi cho các chủ đầu tư.

2. Thiết kế thụ động và chứng nhận xây dựng

Các công trình xây dựng và tòa nhà là những đối tượng tiêu thụ nhiều điện năng nhất, chiếm đến 40% lượng điện tiêu thụ của cả nước. Như vậy, các tòa nhà ở Việt Nam cần phải sử dụng năng lượng hiệu quả hơn. Việc tạo ra những công trình tiết kiệm năng lượng hơn chỉ làm tăng khoảng 3% chi phí xây dựng, nhưng cũng sẽ giúp giảm tới 36% chi phí vận hành. Tích hợp các thiết bị tiết kiệm năng lượng, lý tưởng ngay từ trong quá trình xây dựng, sẽ hoàn thiện quá trình chuyển đổi và cải thiện lâu dài sự phát triển bền vững của thành phố nơi có các công trình đó. Trong quá trình này, các kiến trúc sư đảm bảo thiết kế thụ động và vật liệu thân thiện với môi trường có thể được áp dụng từ giai đoạn thiết kế cho các thiết bị tiết kiệm năng lượng trong quá trình xây dựng. Quá trình này cũng áp dụng cho quy hoạch tổng thể đô thị. Chúng tôi khuyến khích tất cả các công trình đáp ứng các Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả (Vietnam Energy Efficiency Building Code) (hoặc quy chuẩn đơn giản hơn) để được cấp Giấy phép xây dựng trong giai đoạn Thiết kế cơ bản. Thêm vào đó, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) có thể áp dụng biểu giá điện trong đó công trình tiêu thụ ít năng lượng sẽ được hưởng giá thấp hơn và công trình có mức tiêu thụ cao sẽ bị áp mức giá cao hơn.

Chúng tôi đề nghị Chính phủ có biện pháp khuyến khích hiệu quả, bao gồm cam kết làm cho ít nhất 75% các tòa nhà hiện có của Chính phủ sẽ được chứng nhận Công trình xanh cho đến năm 2030, và nâng lên thành tất cả các tòa nhà mới sẽ được chứng nhận từ năm 2024 trở đi. Trên thị trường hiện có nhiều phương án chứng nhận được cung cấp³⁰. Chúng tôi ủng hộ công nhận nhiều hệ thống khác nhau được áp dụng tại Việt Nam, và tự thị trường sẽ chọn lọc hệ thống nào thiết thực. Những hệ thống này có thể được cấp giấy phép hoạt động dựa trên một bộ tiêu chí đơn giản như tính minh bạch, tính đáng tin cậy và tính phù hợp với các tiêu chuẩn đã được công nhận. Tuy nhiên, cần thực hiện một thiết kế quy hoạch đô thị rõ ràng, trong đó không chỉ có các giải pháp về công trình xanh mà cả các giải pháp cải thiện các vấn đề về nước, chất thải, giao thông, cải thiện môi trường sinh sống. Những gì chính quyền trung ương và địa phương có thể làm ở cấp độ công trình riêng lẻ nên được tích hợp vào một tầm nhìn đô thị tổng thể. Sự liên kết của tất cả các yếu tố trong một môi trường sống thông minh và đáng sống hơn sẽ giúp giảm nhiệt độ đô thị và hấp thụ khí thải. Chương trình ưu đãi và chính sách ở cấp vĩ mô này có thể giúp Việt Nam hướng tới các mục tiêu xây dựng thành phố thông minh và bền vững. Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả (Vietnam Energy Efficiency Building Code) được sửa đổi và ban hành năm 2017 là cơ sở để tháo gỡ khó khăn ở các địa phương trong việc áp dụng tiêu chuẩn. Bộ Xây dựng đã tổ chức một số khóa tập huấn để nâng cao năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho cán bộ tại các Sở Xây dựng. Tuy nhiên, quy chuẩn này chưa được phổ biến và áp dụng rộng rãi trên thực tế. Do những hạn chế trong việc thực thi quy định pháp luật, hiện tại những chỉ dẫn, thông lệ của doanh nghiệp quốc tế dường là động lực duy nhất. Vì giá điện thấp nên các doanh nghiệp chưa có nhu cầu giảm thiểu chi phí hoạt động. Do đó, đầu tư cho công trình xanh vẫn còn rất thấp để có thể giải quyết các vấn đề môi trường hiện tại.

Cần xây dựng các chính sách khuyến khích phát triển các công trình xanh và tiết kiệm năng lượng, bao gồm cả việc xây dựng bằng vốn đầu tư công. Các chính sách này cần thúc đẩy việc áp dụng các giải pháp quy hoạch, kiến trúc, vật liệu, kỹ thuật và quản lý dự án để sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Áp dụng cách tiếp cận toàn diện về vòng đời sản phẩm, đồng thời thúc đẩy hơn nữa việc sử dụng nhân xanh và Tuyên bố sản phẩm môi trường (EPD).

30 Bao gồm chứng chỉ Định hướng Thiết kế về Năng lượng và Môi trường (LEED) của Hội đồng Công trình Xanh Hoa Kỳ, Hệ thống Chứng chỉ Thiết kế Xuất sắc để đạt Hiệu quả Cao hơn (EDGE) của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), và chứng chỉ xanh LOTUS của Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam (VGBC).

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Việc thiếu hỗ trợ chính sách phù hợp, thiếu chuyên môn về công trình xanh và đòi hỏi khoản đầu tư ban đầu cao hơn là những rào cản chính để áp dụng công trình xanh ở Việt Nam. Theo Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam, thông tin sai lệch về chi phí phát triển công trình xanh đã góp phần khiến việc áp dụng công trình xanh trước đó của Việt Nam bị trì hoãn.³¹

Khuyến nghị

- Đưa nội dung về “Công trình xanh” vào các văn bản hướng dẫn thi hành luật xây dựng;
- Thực thi và thúc đẩy việc áp dụng các giải pháp vật liệu xây dựng bền vững thông qua Hiệp hội Vật liệu Xây dựng Việt Nam;
- Áp dụng cách tiếp cận toàn diện theo vòng đời;
- Thúc đẩy áp dụng nhãn xanh và EPD;
- Minh bạch hơn về thời điểm áp dụng giá điện dựa trên giá thị trường;
- Xóa bỏ trợ cấp đối với điện sản xuất sử dụng nhiên liệu hóa thạch;
- Ban hành Lộ trình Biểu giá bán lẻ điện cho các hộ tiêu thụ điện thương mại và công nghiệp;
- Tăng cường Hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà;
- Yêu cầu chứng chỉ tối thiểu là điều kiện tiên quyết để cấp phép cho một số loại tòa nhà bất kể mục đích sử dụng và khuyến khích các cấp chứng chỉ cao hơn; và
- Chuẩn bị một thiết kế quy hoạch đô thị rõ ràng, trong đó không chỉ có các giải pháp về công trình xanh mà cả các giải pháp cải thiện các vấn đề về nước, chất thải, giao thông, cải thiện môi trường sinh sống.

3. Tính tuần hoàn trong xây dựng

Một cách để hạn chế phương pháp tiếp cận tuyến tính sử dụng-thải bỏ là thay thế bằng phương pháp tuần hoàn giảm thiểu-tái sử dụng-tái chế. Thiết kế, vận hành và giải toả kết cấu của tòa nhà có thể tối đa hóa giá trị theo thời gian bằng cách áp dụng:

- Các sản phẩm và dịch vụ lâu bền được làm bằng vật liệu thứ cấp, không độc hại, có nguồn gốc bền vững hoặc có thể tái tạo, tái sử dụng hoặc tái chế;
- Hiệu quả sử dụng không gian theo thời gian thông qua việc sử dụng chung, tính linh hoạt và khả năng thích ứng;
- Vật liệu có tuổi thọ cao, khả năng phục hồi, độ bền cao, dễ bảo trì và sửa chữa; và
- Tháo rời, tái sử dụng hoặc tái chế vật liệu, bộ phận và hệ thống nhúng.

Khuyến nghị

- Ban hành quy định để loại bỏ rào cản và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thâm nhập thị trường của vật liệu xây dựng thứ cấp từ việc phá dỡ/hủy bỏ;
- Cung cấp các biện pháp khuyến khích để thúc đẩy khôi phục và tái sử dụng vật liệu, công trình, bao gồm sử dụng các cơ chế tài chính, ví dụ như giảm phí quy hoạch và giảm phí chi phí phát triển khi đáp ứng được

31 Thu Nguyen và Siddharth Bhatla, “Công trình xanh ở Việt Nam: Bền vững đến mức nào?,” *Vietnam Briefing*, ngày 28 tháng 3 năm 2022. Xem tại: <[136 | SÁCH TRẮNG 2024 | CÁC VẤN ĐỀ THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ VÀ KHUYẾN NGHỊ](https://www.vietnam-briefing.com/news/green-buildings-in-vietnam-how-sustainable-are-they.html/#:~:text=As%20per%20VGC%2C%20misinformation%20was,up%20to%20five%20percent%20more.>”, truy cập lần cuối ngày 28 tháng 11 năm 2023.</p>
</div>
<div data-bbox=)

ngưỡng tái sử dụng; và

- Lập một Lộ trình Kinh tế Tuần hoàn cho các Tòa nhà trong đó đề ra các công cụ cần thiết để thực hiện các chính sách này, bao gồm phát triển chuỗi cung ứng địa phương với các cơ sở tái chế vật liệu, cơ sở dữ liệu và nâng cao năng lực trên toàn chuỗi giá trị.

III. TRÁCH NHIỆM MỞ RỘNG CỦA NHÀ SẢN XUẤT

(văn bản dưới đây phản ánh ý kiến từ bốn Tiểu ban Ngành nghề thuộc EuroCham bao gồm Tiểu ban Phát triển xanh, Tiểu ban Thực phẩm dinh dưỡng, Tiểu ban Ô tô, Xe máy và Tiểu ban Rượu vang và Rượu mạnh).

Cơ quan Chính phủ liên quan: Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT), Hội đồng EPR Quốc gia, Văn phòng EPR, Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam (Quỹ BVMT)

Mô tả vấn đề

EuroCham luôn ủng hộ và đánh giá cao những nỗ lực của Chính phủ và Bộ TN&MT trong việc bảo vệ môi trường, thúc đẩy tái chế sản phẩm và bao bì để hướng tới phát triển xanh và phát triển nền kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam. Chúng tôi đánh giá cao những nỗ lực không ngừng của các cơ quan chức năng trong việc phát triển và xác định các khung pháp lý làm nền tảng cho doanh nghiệp thực hiện Trách nhiệm Mở rộng của Nhà sản xuất (EPR) đối với sản phẩm và bao bì. Để đảm bảo rằng các nhà sản xuất và nhà nhập khẩu có thể thực hiện EPR một cách hiệu quả như quy định trong Nghị định 08³², các Tiểu ban Ngành nghề thuộc EuroCham bao gồm Tiểu ban Phát triển xanh, Tiểu ban Thực phẩm dinh dưỡng, Tiểu ban Ô tô, Xe máy và Tiểu ban Rượu vang và Rượu mạnh, mong muốn đưa ra một số đề xuất góp ý góp phần vào việc thực hiện EPR một cách hiệu quả và bền vững, đồng thời hài hòa mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển kinh doanh.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Định mức chi phí tái chế (Fs)³³ đề xuất

Fs đề xuất hiện vẫn còn cao so với tình hình tái chế thực tế tại Việt Nam, và chưa theo nguyên tắc kinh tế tuần hoàn do chưa trừ đi giá trị vật liệu thu hồi được, từ đó sẽ dẫn đến tăng giá thành sản phẩm và tác động tiêu cực đến người tiêu dùng. Mặc dù chúng tôi hiểu rằng Bộ TN&MT đã thực hiện nhiều nghiên cứu khi soạn thảo Fs, chúng tôi mong muốn Bộ tiếp tục tham gia và tham vấn với các bên liên quan bị ảnh hưởng để có bằng chứng thực nghiệm cụ thể, các tiêu chuẩn minh bạch và hiểu sâu hơn về điều kiện thực tế ở Việt Nam. Chúng tôi cũng ủng hộ tiến hành nghiên cứu về các nước có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng như Việt Nam để có cái nhìn chính xác và toàn diện hơn.

Về các vật liệu có giá trị vật liệu thu hồi cao hơn chi phí tái chế, nhà tái chế hiện đang lái lớn như bao bì nhôm, sắt, giấy carton:

Công thức tính Fs chưa theo nguyên tắc kinh tế tuần hoàn do chưa trừ đi giá trị vật liệu thu hồi được. Trong định mức tái chế đề xuất, Bộ TN&MT đã đưa ra hệ số cho các vật liệu có giá trị thu hồi cao như sắt, nhôm và giấy carton, điều này đã công nhận nguyên tắc kinh tế tuần hoàn nhưng chưa tiếp thu đầy đủ.

Thực tế, nhà tái chế sắt, nhôm và giấy carton đều đang có lãi lớn. Chi phí tái chế sắt theo tính toán của Bộ Tài nguyên và Môi trường là 9.000 VND/kg, giá bán thép hiện tại trên thị trường là khoảng 13.000-14.000 VND/kg³⁴, nhưng bao bì sắt vẫn có hệ số 0,4 và nhà sản xuất phải đóng góp thêm 3.672 VND/kg. Nhôm có chi phí tái chế là 12.000 VND/kg, giá bán nhôm hiện tại trên thị trường là khoảng 57.000 VND/kg³⁵, nhưng bao bì nhôm vẫn có hệ

32 Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10 tháng 1 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường (Nghị định 08).

33 Phí EPR được xác định bằng cách nhân khối lượng chất thải nhựa (V), tỷ lệ tái chế bắt buộc (R) và chi phí tái chế hợp lý cho một đơn vị khối lượng bao bì (Fs)

34 "Giá thép hôm nay 10/10: Tăng 3 Nhân dân tệ/tấn trên sàn giao dịch", Kinh tế Đô thị, 10 tháng 10 năm 2023. Xem tại: <<https://kinhthedothi.vn/gia-thep-hom-nay-10-10-tang-3-nhan-dan-te-tan-tren-san-giao-dich.html>>, truy cập lần cuối ngày 23 tháng 12 năm 2023.

35 "Giá nhôm thế giới", Thị trường hàng hoá. Xem tại: <<https://www.thitruonghanghoa.com/gia-hang-hoa/gia-nhom-the-gioi?period=3m¬ation=3&compare=2023>>, truy cập lần cuối ngày 23 tháng 12 năm 2023.

số 0,2 và nhà sản xuất phải đóng góp thêm 2.448 VND/kg. Giấy carton có chi phí tái chế là 9.500 VND/kg, giá bán bột giấy hiện tại trên thị trường là khoảng 13.680 VND/kg³⁶, nhưng bao bì giấy vẫn có hệ số 0,2 và nhà sản xuất phải đóng góp thêm 1.938 VND/kg. Các đóng góp để hỗ trợ nhà tái chế tăng lãi này là chưa phù hợp với kinh tế tuần hoàn.

Vì vậy, với các bao bì nhôm, sắt, giấy carton, do giá trị vật liệu thu hồi được cao hơn chi phí tái chế, các hệ số cho Fs nên được tính toán lại theo nguyên tắc kinh tế tuần hoàn. Chúng tôi kiến nghị nên để hệ số 0,1 để hỗ trợ cho công tác thu gom ở vùng sâu, vùng xa, chứ không dùng để hỗ trợ các nhà tái chế đang có lãi lớn.

Về bao bì thủy tinh

Một điểm đáng lưu ý là tái chế bao bì thủy tinh sẽ yêu cầu cơ sở hạ tầng hiện có thu gom và tái chế, cũng như hiểu biết về đặc điểm cụ thể của bao bì thủy tinh. Nếu không tiến hành đánh giá tác động kỹ lưỡng trong chuỗi cung ứng và xem xét tình trạng của hệ sinh thái thu gom và tái chế bao bì thủy tinh của Việt Nam, khung EPR có nguy cơ trở nên quá khó khăn cho các nhà sản xuất và nhập khẩu để thực hiện. Do đó, nó sẽ có tác động hạn chế đến việc giảm chất thải chôn lấp trong khi áp đặt chi phí mạnh và đáng kể cho các nhà sản xuất và nhập khẩu. Để giải quyết vấn đề này, ngành chúng tôi đang tiến hành các nghiên cứu chuyên sâu về tái chế thủy tinh tại Việt Nam và sẵn sàng chia sẻ kết quả với Bộ TN&MT trong việc xây dựng khung EPR.

Về xe điện chạy pin (BEV)

Hơn nữa, tỷ lệ Fs hiện tại đối với pin trong Xe điện chạy pin (BEV) vẫn còn cao. Thúc đẩy sử dụng xe điện là một trong những mục tiêu chính đến năm 2030, như đã nêu tại Quyết định 876³⁷ của Thủ tướng Chính phủ, do đó việc đặt chi phí cao sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường xe điện và cản trở quá trình chuyển đổi xanh trong giao thông vận tải của Việt Nam. Với lý do tương tự, mốc thời gian thực hiện tái chế và tỷ lệ Fs cho pin trong BEV nên tương tự như xe và xe máy (ngày 1 tháng 1 năm 2027) để các nhà sản xuất và nhập khẩu có đủ thời gian để chuẩn bị.

Lộ trình áp dụng EPR

Điều 77 Nghị định 08 quy định “Nhà sản xuất, nhập khẩu thực hiện trách nhiệm tái chế bao bì và các sản phẩm đặc quy, pin; dầu nhớt; sẫm lốp: từ ngày 01 tháng 01 năm 2024” và sau đó văn phòng EPR có hướng dẫn “Trước ngày 31/3/2024 nhà sản xuất, nhập khẩu kê khai số tiền đóng góp của năm 2024 tính theo khối lượng sản phẩm, bao bì thực tế được đưa ra thị trường và nhập khẩu của năm 2023.”

Về thực tiễn, trong bối cảnh nền kinh tế đang gặp nhiều khó khăn, việc phải nộp tạm ứng một khoản đóng góp lớn (ước tính lên tới nhiều ngàn tỷ) vào Quỹ Bảo vệ Môi trường từ đầu năm 2024³⁸ trong khi số tiền này sẽ nằm trong quỹ đến hết năm 2025 trước khi được giải ngân sẽ gây ra gánh nặng lớn cho doanh nghiệp.

Về pháp lý, chúng tôi cho rằng hướng dẫn trên của văn phòng EPR không phù hợp với Nghị định 08, vì các sản phẩm sản xuất, nhập khẩu của năm 2023 chưa phải thực hiện trách nhiệm tái chế. Nếu cho rằng đây là nộp tạm ứng thì cũng không hợp lý, vì Luật Bảo vệ Môi trường và Nghị định 08 không có quy định nào về việc kê khai và nộp tạm ứng cho khối lượng sẽ sản xuất, kinh doanh trong cùng năm.

Vì vậy, chúng tôi kiến nghị các doanh nghiệp nên được bắt đầu nộp đóng góp tái chế vào năm 2025 cho các sản phẩm, bao bì sản xuất, nhập khẩu trong năm 2024 khi đã có quyết toán nhập khẩu và sản xuất thực tế của năm 2024 để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn, (giống như thuế thu nhập doanh nghiệp hiện nay cũng nộp khi kết thúc kỳ), và phù hợp với quy định của Nghị định 08.

Ưu đãi cho bao bì thân thiện với môi trường hoặc bao bì tái chế

Khung pháp lý hiện hành ở Việt Nam chỉ tập trung vào việc hợp pháp hóa trách nhiệm tái chế khi chưa có cơ chế rõ ràng để khuyến khích sử dụng vật liệu tái chế. Một khi EPR có hiệu lực, lĩnh vực tái chế địa phương sẽ có sự

36 Bản tin tháng 6 năm 2023, VPPA. Xem tại: <http://rippi.com.vn/files/assets/TapchiBantinh/bantinhang_so_6-2023.pdf>, truy cập lần cuối ngày 23 tháng 12 năm 2023.

37 Quyết định 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình hành động chuyển đổi sang năng lượng xanh, giảm nhẹ phát thải carbon dioxide và metan từ giao thông vận tải (Quyết định 876).

38 Theo quy định của Bộ Tài nguyên: trước ngày 30 tháng 9 năm 2024 ban hành tiêu chí hỗ trợ; trước ngày 30 tháng 12 năm 2024 để rà soát mức hỗ trợ; Giải ngân theo khối lượng tái chế thực tế hàng năm, tức đến hết năm 2025 sẽ được giải ngân, trong khi số tiền hỗ trợ doanh nghiệp đã bắt đầu chốt từ tháng 4 năm 2024.

tăng trưởng nhanh chóng, dẫn đến việc một lượng đáng kể vật liệu tái chế sẽ được lưu thông trong thị trường. Tuy nhiên, hiện tại, không có quy định nào được thiết lập để khuyến khích việc áp dụng vật liệu tái chế trong sản phẩm và bao bì. Một trong hai yếu tố quan trọng của chính sách EPR là cơ chế khuyến khích đối với các nhà sản xuất đã cân nhắc các yếu tố bảo vệ môi trường trong thiết kế sản phẩm. Quan điểm này được OECD khuyến nghị, được công nhận và áp dụng rộng rãi trong việc thực hiện chính sách EPR trên thế giới.

Khuôn khổ hiện tại có thể dẫn đến một thực tế là ngành tái chế sẽ chỉ tập trung vào các khâu thu gom và tái chế, mà không quan tâm đúng mức đến các giai đoạn phát triển thị trường đầu ra cho vật liệu tái chế, phát triển công nghệ và giải pháp sử dụng nhiều hơn hàm lượng tái chế để đưa chúng trở lại chu kỳ sản xuất và tiêu dùng.

Đóng góp của EuroCham vào tiến trình EPR

Chúng tôi trân trọng việc Hội đồng EPR Quốc gia cho phép đại diện từ các cơ quan chính phủ, tổ chức bảo vệ môi trường và cộng đồng doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng khuôn khổ pháp lý³⁹. Tuy nhiên, các doanh nghiệp nước ngoài lại không được tham gia ở mức độ tương tự, mặc dù thực tế là hàng hóa nhập khẩu cũng sẽ bị ảnh hưởng. Nhìn vào mô hình của Đài Loan, vốn có chung cơ chế, chúng tôi nhận thấy rằng Ủy ban Quản lý Tái chế của họ, mà tương tự là Hội đồng EPR Quốc gia, cho phép sự tham gia của các cơ quan chính phủ, lãnh đạo phi chính phủ, cũng như các doanh nghiệp và chuyên gia. Chúng tôi đặc biệt khuyến nghị mô hình này để có thêm thông tin chi tiết từ các ngành công nghiệp bị ảnh hưởng và các bên liên quan để có thể xây dựng một khuôn khổ EPR toàn diện hơn.

EuroCham tiếp tục cam kết hỗ trợ Việt Nam trong nỗ lực phát triển bền vững nói chung và hỗ trợ Bộ TN&MT trong tiến trình phát triển EPR nói riêng. Chúng tôi hy vọng và mong muốn thúc đẩy một cuộc đối thoại hiệu quả với Quý Bộ nhằm chia sẻ các dữ liệu và thông tin liên quan dựa trên kinh nghiệm thực tiễn tốt nhất của châu Âu để góp phần thúc đẩy hoàn thiện khung pháp lý EPR và / hoặc sửa đổi Luật Bảo vệ Môi trường.

Quý Bảo vệ Môi trường

Chúng tôi đánh giá cao việc Bộ TN&MT đang chuẩn bị Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của Quý Bảo vệ Môi trường và tin rằng đây sẽ là một văn bản pháp lý quan trọng trong giai đoạn thực hiện EPR. Chúng tôi kêu gọi sự rõ ràng trong việc sử dụng và quản lý quỹ: việc phân phối quỹ cho các cơ sở tái chế, xây dựng năng lực, đầu tư công nghệ hoặc các hoạt động hỗ trợ khác, nên được công khai đầy đủ và thường xuyên trên cổng thông tin EPR để tăng tính minh bạch cho tất cả các bên. Chúng tôi cũng khuyến nghị sử dụng một cơ quan kiểm toán độc lập để tăng tính minh bạch, và Bộ TN&MT nên có một bộ tiêu chí rõ ràng để lựa chọn một cơ quan kiểm toán phù hợp và kết quả kiểm toán nên được chia sẻ công khai. Chúng tôi hiểu rằng các công ty cần sự hỗ trợ của chính phủ trong việc tái chế, do đó quỹ nên được sử dụng theo nguyên tắc đảm bảo đủ trang trải chi phí bỏ ra.

Khuyến nghị thực thi hiệu quả EPR

Đối với ngành công nghiệp ô tô

Đối với ngành công nghiệp ô tô, để có thể được chính thức chỉ định là một tổ chức thu gom và tái chế chất thải rắn, các đơn vị thu gom và tái chế phù hợp cần được công nhận dựa vào số lượng phương tiện cũ hoặc quá niên hạn trên quy mô toàn quốc.

Phương pháp tái chế hiện tại đối với các sản phẩm phức tạp như ô tô và xe máy, dựa vào tỷ lệ "bộ phận có thể tái sử dụng hoặc phế liệu có thể sử dụng như nguyên liệu sản xuất cho các ngành công nghiệp" chia theo loại vật liệu, là không hiệu quả và tốn kém trong việc quản lý.

Các chi tiết về việc thực hiện cơ chế tín dụng xử lý chất thải một cách hiệu quả và các hình phạt tiềm ẩn đối với việc không tuân thủ vẫn đang trong quá trình thảo luận với các doanh nghiệp ô tô. Hiện các cơ quan chức năng ở Việt Nam vẫn chưa thiết lập một khung pháp lý yêu cầu tất cả các bên liên quan trong nền kinh tế tuần hoàn thực hiện việc thu gom và tái chế sản phẩm đã bị vứt bỏ. Từ kinh nghiệm thực tiễn từ châu Âu, việc hoàn thiện khung pháp lý này, bao gồm mục đích, mục tiêu, lộ trình, khung pháp luật, các yếu tố thành phần và bên liên quan, có thể kéo dài.

39 Theo quy định tại Quyết định 252/QĐ-BTNMT thành lập Hội đồng EPR Quốc gia.

Bên cạnh đó, quyền sở hữu xe ở Việt Nam thay đổi liên tục theo thời gian, chỉ có các phương tiện thương mại là có vòng đời xác định. Tài trợ cho việc tái chế hoặc xử lý thông qua đóng góp tài chính, cho dù nhằm mục tiêu đến các nhà sản xuất, nhà bán lẻ hay khách hàng, là một thách thức do quyền sở hữu xe đang phát triển.

Khuyến nghị

- Tỷ lệ Fs nên được tính toán lại để phản ánh tốt hơn tình hình tái chế thực tế tại Việt Nam, và trừ đi giá trị vật liệu thu hồi được để theo đúng nguyên tắc kinh tế tuần hoàn, đặc biệt với các bao bì có giá trị thu hồi được cao hơn chi phí tái chế như nhôm, sắt, giấy carton. Chúng tôi khuyến nghị chính phủ nên tiến hành một nghiên cứu mới với các tiêu chí rõ ràng và / hoặc tham khảo thêm các nghiên cứu để có cái nhìn toàn diện.
- Khung EPR nên được thực hiện theo từng giai đoạn, bắt đầu với giai đoạn chuyển tiếp ít nhất 2 năm kể từ năm 2024. Trong giai đoạn thử nghiệm này, các doanh nghiệp không phải chịu hình phạt hành chính nếu họ không đáp ứng tỷ lệ tái chế theo yêu cầu. Giai đoạn này nên tập trung thực hiện thử nghiệm mà không nên đưa ra bất kỳ hình phạt nào trước khi củng cố khung pháp lý và hướng dẫn hiệu quả cho doanh nghiệp.
- Tỷ lệ Fs và thời gian thực hiện cho pin trong BEV phải tương tự như của xe ô tô và xe máy thông thường.
- Đối với ngành công nghiệp ô tô, chúng tôi khuyến nghị chính phủ nên hợp tác với các doanh nghiệp để xây dựng một hệ sinh thái phù hợp. Năm 2030 là một năm khả thi để áp dụng các tiêu chuẩn tái chế cho các sản phẩm thải bỏ liên quan đến ô tô và xe máy, bao gồm cơ chế thực thi đối với các công ty tuần thủ và hình phạt đối với các vi phạm. Từ kinh nghiệm thực tiễn của châu Âu, quy định nên xoay quanh tỷ lệ giữa tổng khối lượng vật liệu và giá trị tái sử dụng sau khi thải bỏ sản phẩm so với khối lượng ban đầu của sản phẩm. Ngoài ra, cần tham gia các cuộc đối thoại sơ bộ với các nhà lắp ráp và nhập khẩu ô tô về hướng dẫn quản lý và tái chế pin của xe để đảm bảo việc thực thi được đồng bộ.
- Có chính sách ưu đãi trong việc đóng góp tái chế bao bì, sản phẩm sử dụng vật liệu tái chế để tạo đầu ra cho vật liệu tái chế, cụ thể đối với bộ phận sử dụng vật liệu tái chế tính với hệ số 0 đối với Fs.
- Việc quản lý và phân phối Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam cần được công khai để đảm bảo tính minh bạch.

LỜI CẢM ƠN

Tiểu ban Phát triển Xanh thuộc EuroCham

Đóng góp cho nội dung về Trách nhiệm Mở rộng của Nhà sản xuất:

- Tiểu ban Phát triển xanh,
- Tiểu ban Thực phẩm dinh dưỡng,
- Tiểu ban Ô tô, Xe máy, và
- Tiểu ban Rượu vang và Rượu mạnh